

Số: 02/2024 NQ.HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2024

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai số: 01/2024 BB.HĐQT ngày 04/03/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là “ Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai”

Điều 2. HĐQT Ủy quyền cho Ban điều hành

Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đức Bình

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số: 02/2024 NQ.HĐQT ngày 04/03/2024
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai)

MỤC LỤC

<i>CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG</i>	2
Điều 1. Mục đích, ý nghĩa	2
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh	2
Điều 3. Đối tượng áp dụng	2
Điều 4. Tài liệu tham khảo	2
Điều 5. Các chữ viết tắt	2
Điều 6. Giải thích từ ngữ	3
Điều 7. Nguyên tắc công bố thông tin	4
Điều 8. Phương tiện công bố thông tin.....	5
<i>CHƯƠNG II – NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN</i>	5
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ	5
Điều 10. Công bố thông tin bất thường	7
Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu	7
Điều 12. Công bố thông tin của các đối tượng khác.....	7
Điều 13. Công bố thông tin chào mua công khai	7
<i>CHƯƠNG III – QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN</i>	7
Điều 14. Cung cấp và Xử lý thông tin	7
Điều 15. Báo cáo và công bố thông tin.....	7
Điều 16. Lưu trữ thông tin Thông tin	7
Điều 17. Tạm hoãn công bố thông tin	7
<i>CHƯƠNG IV – TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</i>	7
Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	8
Điều 19. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin	8
<i>CHƯƠNG V – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</i>	8
Điều 20. Hiệu lực	8
PHỤ LỤC 1	

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Quy chế công bố thông tin này (gọi tắt là “**Quy chế**”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Công ty cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai (gọi tắt là “**Công ty**”) và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin được quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Quy chế công bố thông tin và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai. Đồng thời, quy định việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc, cá nhân có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty bao gồm:

1. Người thực hiện công bố thông tin;
2. Bộ phận công bố thông tin;
3. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty
4. Trưởng các Phòng ban, XN trực thuộc Công ty;
5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 4. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14 tháng 07 năm 2021;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK HN ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDCK HN ngày 29 tháng 09 năm 2016 của Tổng giám đốc SGDCK HN;
- Căn cứ Tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin công ty dành cho công ty niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn HNX (CIMS);
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Điều 5. Các chữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- IDS PRO : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
- SGDCK HN/HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- CIMS : Hệ thống quản lý thông tin công ty của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam
- CBTT : Công bố thông tin
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CĐL : Cổ đông lớn
- CPQ : Cổ phiếu quỹ
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- GCNDKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CTĐC : Công ty đại chúng
- NNB : Người nội bộ
- NCLQ : Người có liên quan
- CTĐC QML : Công ty Đại chúng quy mô lớn
- CTĐC NY : Công ty Đại chúng niêm yết

Điều 6. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người nội bộ của Công ty bao gồm

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

2. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện CBTT quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Ngày báo cáo về việc CBTT là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK HN hoặc ngày UBCKNN, SGDCK HN nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước

4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:

- Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.

- Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).

5. Bản scan văn bản dùng công bố thông tin phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.

6. Người công bố thông tin là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được uỷ quyền CBTT. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền CBTT công bố.

7. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp;

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

đ) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

e) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

8. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

a) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan trong nước hoặc nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

c) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

d) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty;

9. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 7. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin

tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin sẽ vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ

6. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt

Điều 8. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- c) Trang thông tin điện tử hoặc phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán;
- d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán

CHƯƠNG II – NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
1	BCTC năm được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
2	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
3	Báo cáo tình hình quản trị	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ	- Ủy ban Chứng	

	Công ty bán niên	ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
4	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
5	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/07 (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/06)	Sở GDCK HN	
6	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/12)	Sở GDCK HN	
7	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
8	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
9	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	

Khi công bố Báo cáo tài chính, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Phụ lục II đính kèm Quy chế này.

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này.

Điều 12. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Công ty thực hiện công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này.

Điều 13. Công bố thông tin chào mua công khai

Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG III – QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 14. Cung cấp và Xử lý thông tin

1. Khi phát sinh vấn đề hoặc nội dung cần công bố thông tin theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi báo cáo đến Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định của từng loại thông tin phải công bố;
2. Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện theo trình tự:
 - a) Kiểm tra thông tin;
 - b) Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
 - c) Soạn thảo văn bản và biểu mẫu công bố thông tin (nếu có);
 - d) Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin trình Ban lãnh đạo Công ty theo thẩm quyền phụ trách để xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.

Điều 15. Báo cáo và công bố thông tin

Sau khi nội dung công bố thông tin được phê duyệt tại điểm d khoản 2 Điều 13 của Quy chế này, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 16. Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi công bố và báo cáo sẽ được lưu trữ nhằm phục vụ hoạt động tham khảo, tra cứu và kiểm tra khi cần thiết:

1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm

Điều 17. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (ví dụ như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác) và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV – TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình thực hiện báo cáo và công bố thông tin;
2. Phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin;
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của những thông tin đã cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận công bố thông tin.

Điều 19. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật;
2. Người thực hiện công bố thông tin và bộ phận công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách cẩn trọng, trung thực.

CHƯƠNG V – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định.
2. Ban Tổng giám đốc, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
3. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.
4. Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai bao gồm 5 chương, 20 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Đức Bình

**PHỤ LỤC I
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

STT	Nội dung công bố thông tin	Thời hạn	Nơi công bố/ đăng tải	Ghi chú
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
2	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	Kết hợp HĐ QT
3	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
4	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
5	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
6	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
7	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
8	Đối với thông tin công bố	Gửi kèm quyết định/ nghị	Sở GDCK HN	



	về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ: Công ty thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 02 CBTT/SGDHN và Mẫu 03 CBTT/SGDHN .	quyết về việc thay đổi nhân sự		
9	Trường hợp có phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty thực hiện báo cáo SGDCK theo Mẫu 04 CBTT/SGDHN và Mẫu 03 CBTT/SGDHN .	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	Sở GDCK HN	
10	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
11	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
12	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
13	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
14	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
15	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
16	Quyết định về việc tổ chức	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán	

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

	lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp;		Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
17	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
18	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
19	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
20	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
21	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
22	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
23	Quyết định của ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	

	được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;			
27	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
28	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
29	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
30	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
31	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
32	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
33	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
34	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ng nghị quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	

		chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.		
	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU			
1	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:			
	1) Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
1	- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	
2	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
3	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCKVN	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
4	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
	LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN			
1	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
2	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo	Chậm nhất 10 ngày trước	- Ủy ban Chứng khoán	

	Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (<i>Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn</i>)	Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	
3	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	UBCKNN, Sở GDCK HN, cổ đông (có thể đăng trên website công ty)	
CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC				
1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	- Website Công ty	
2	Cổ đông lớn khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	- Website Công ty	
3	CBTT về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:			
	-Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ dự kiến giá trị giao dịch trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có đảm bảo) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi)kể cả trường hợp chuyển nhượng không qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc	- Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ thực hiện giao dịch CBTT và báo cáo tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch -Trong thời hạn 03 ngày làm việc cty thực hiện CBTT sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan - Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch	- Website Công ty	

10/1/2011

	nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác			
	-Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	-Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	- Website Công ty	
	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU			
1	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	Kết hợp HĐ QT
2	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán HN; - Website Công ty	Kết hợp HĐ QT

